

Số: 972 /KH-SNN

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp hữu cơ
tỉnh Đồng Tháp năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp năm 2023, cụ thể như sau:

A. Kết quả thực hiện năm 2022 (phụ lục 1 kèm theo)

- Từ nguồn kinh phí Tái cơ cấu đã xây dựng mô hình sản xuất sản xuất lúa hữu cơ tuần hoàn với diện tích 10 ha (huyện Tam Nông), mô hình sản xuất xoài theo tiêu chuẩn hữu cơ với diện tích 32,2 ha (thành phố Cao Lãnh).

- Tổ chức Seed to table đã hỗ trợ thành lập được 06 nhóm nông dân sản xuất rau hữu cơ với 13 hộ tham gia, diện tích 14,5 ha (huyện Hồng Ngự và huyện Thanh Bình, thành phố Cao Lãnh).

- Ngoài ra ở địa phương cũng đã hỗ trợ khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân phát triển sản xuất theo hướng hữu cơ với diện tích 299,36 ha trên cây lúa và cây ăn trái.

Nhìn chung các địa phương đã tích cực vận động nông dân chuyển đổi từ tập quán canh tác truyền thống sang canh tác theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn hữu cơ. Ngoài ra thực hiện tập huấn, thông tin tuyên truyền về sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho nông dân để thay đổi nhận thức trong sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng lợi nhuận, đáp ứng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.

B. Kế hoạch thực hiện năm 2023

I. Mục tiêu

- Diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng 743,5 ha với các cây trồng chủ lực: lúa 467 ha, rau màu 36 ha, cây ăn quả 240,5 ha (phụ lục 1 kèm theo).

- Xây dựng 06 mô hình về sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt hữu cơ (lúa, rau, xoài, nhãn, sen); hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân (phụ lục 2 kèm theo).

II. Nội dung

1. Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung (phụ lục 1 kèm theo)

- Ưu tiên sử dụng các vùng có điều kiện đất đai, khí hậu thuận lợi cho sản xuất hữu cơ; lựa chọn loại cây trồng, vật nuôi thích ứng tốt với điều kiện tự nhiên của địa phương và có thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ.

- Xây dựng các sản phẩm hữu cơ là sản phẩm thế mạnh của địa phương, nhằm xác định các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chủ lực của địa phương, đặc trưng có tiềm năng để xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

- UBND các huyện, thành phố chủ động chỉ đạo ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ để đảm bảo chỉ tiêu đề ra của Tỉnh về phát triển ngành nông nghiệp hữu cơ.

2. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực (phụ lục 2.1 kèm theo)

Đào tạo lớp ToT cho công chức, viên chức công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố về tiêu chuẩn Việt Nam sản xuất hữu cơ, quy trình canh kỹ thuật canh tác hữu cơ, mỗi đơn vị có một cán bộ được đào tạo. Các công chức, viên chức đã qua đào tạo sẽ là lực lượng nòng cốt triển khai tập huấn sản xuất hữu cơ cho nông dân từ nguồn kinh phí địa phương.

3. Quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ

3.1. Quản lý đầu vào của sản xuất hữu cơ

- Quản lý giống cây trồng và thủy sản hữu cơ được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

- Quản lý chặt chẽ vật tư đầu vào được sử dụng trong sản xuất hữu cơ như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thủy sản, chất bảo quản, chất phụ gia...

- Quản lý nguồn nước sử dụng cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ như: nước tưới cho cây trồng, nước dùng cho nuôi trồng thủy sản...

- Quản lý các quy trình canh tác cây trồng hữu cơ, quy trình chăm sóc thủy sản hữu cơ.

3.2. Quản lý sản phẩm nông nghiệp hữu cơ

- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ và chất lượng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ theo quy định để đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn đã được chứng nhận khi lưu thông trên thị trường.

- Thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ tại từng công đoạn sản xuất, kinh doanh theo hướng dẫn tại Tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ.

4. Xây dựng, nhân rộng mô hình nông nghiệp hữu cơ và liên kết tiêu thụ sản phẩm (*phụ lục 2 kèm theo*)

- Triển khai thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ theo liên kết chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm hữu cơ cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của các địa phương và mô hình nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ.

- Lựa chọn các đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp cùng tham gia thực hiện mô hình. Ưu tiên cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định. Doanh nghiệp ký cam kết với cơ sở sản xuất tham gia mô hình về việc cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng, thực hiện tư vấn hướng dẫn kỹ thuật theo đúng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.

- Cụ thể, xây dựng mô hình thí điểm sản xuất các loại cây trồng đạt chứng nhận theo các tiêu chuẩn hữu cơ. Hỗ trợ chứng nhận các mô hình thí điểm sản xuất cây trồng đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Tùy theo tổ chức, cá nhân liên kết tiêu thụ đề nghị chứng nhận theo các tiêu chuẩn hữu cơ của Việt Nam hoặc Quốc tế.

- Kết nối, liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm hữu cơ tại các vùng sản xuất tập trung tạo ra hàng hóa quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm và phát triển thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp hữu cơ Việt Nam.

- Kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ, đưa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn.

- Liên kết các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, nông sản an toàn hoặc thành lập mới các cửa hàng kinh doanh nông sản hữu cơ.

III. Kinh phí thực hiện (*Phụ lục 2 kèm theo*)

- Tổng kinh phí dự trù thực hiện năm 2023: **3.292.601.000 đồng** (*Ba tỷ hai trăm chín mươi hai triệu sáu trăm lẻ một ngàn đồng*).

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học và công nghệ, khuyến nông, tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh, các dự án ODA và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

IV. Tổ chức thực hiện (Phụ lục 1.2 kèm theo)

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Tổng hợp báo năm (trước ngày 10/11), về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2. Các đơn vị trực thuộc Sở, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ các chỉ tiêu và nội dung được giao chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực thực hiện.

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch phát triển hữu cơ cụ thể từng năm để đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

- Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) trước ngày 05/11 để tổng hợp, báo cáo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND huyện, tp;
- GD và PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- P. NN&PTNT/P.KT huyện, tp;
- TT DVNN huyện, tp;
- Lưu: VT, KHTC_(Huong).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Điền